

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN
TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN, KHỐI 7

BÀI 3

**VĂN BẢN 2: HÌNH ẢNH HOA SEN TRONG BÀI CA DAO TRONG ĐÀM
GÌ ĐẸP BẰNG SEN**

I Trải nghiệm cùng văn bản

1 Đọc, chú thích: xem SGK/ Tr.58,59

2.Tác phẩm

II. Suy ngẫm và phản hồi

1. Mục đích, nội dung

- Văn bản được viết ra nhằm mục đích nhằm thuyết phục người đọc về vẻ đẹp của hoa sen trong bài ca dao Trong đầm gì đẹp bằng sen
- Nội dung chính của văn bản: Nhấn mạnh, khẳng định tầng nghĩa trực tiếp (miêu tả vẻ đẹp hoa sen) và tầng nghĩa biểu tượng (cách sống thanh cao, giữ vững phẩm giá) của hình ảnh hoa sen trong bài ca dao Trong đầm gì đẹp bằng sen.

2. Ý kiến lớn, ý kiến nhỏ, bằng chứng, lí lẽ

Ý kiến	Lí lẽ	Bằng chứng
Vẻ đẹp của sen đã được miêu tả một cách khéo léo, tài tình	Câu thứ nhất, tác giả dân gian khẳng định và tuyệt đối vẻ đẹp không gì sánh nổi của cây sen ở trong đầm	Trạng ngữ “trong đầm” đã hạn chế sự tuyệt đối hóa trong câu ca dao, làm cho trở thành tương đối và có tính thuyết phục
	Câu thứ hai, tác giả dân gian miêu tả vẻ	Từ “lá xanh” qua "bông trắng" đến "nhị vàng", tức là quan sát từ ngoài vào trong, rất

	đẹp của từng bộ phận cụ thể trong cây sen để chứng minh cho cầu thứ nhất.	tự nhiên hợp lí
		Từ “lại” được dùng rất đắt, có tác dụng nhấn mạnh sự đa dạng nhiều thành phần và màu sắc đáng chú ý của cây sen
		Từ “chen” nói lên sự kết chặt giữa hoa và nhị, chứng tỏ đây là một bông hoa vừa mới nở
	Câu thứ ba có vị trí đặc biệt trong toàn bài.	câu chuyển (chuyển vần, chuyển nhịp, chuyển ý) để chuẩn bị cho câu kết
Qua hình ảnh sen, tác giả dân gian đã gửi gắm những triết lí sống sâu sắc	Cầu thứ tư: <i>Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn</i>	Phần nhiều đều chuyển ngay sang nghĩa bóng, sang hình ảnh con người và ý nghĩa triết lí nhân sinh trong đó
		“sen” hóa thành người, bùn trong thiên nhiên hóa thành “bùn” trong xã hội, rồi cả cái “đằm” và mùi “hôi tanh” cũng được coi là hình ảnh tượng trưng, ẩn dụ theo nghĩa bóng

3. Đặc điểm văn bản nghị luận phân tích một tác phẩm văn học

- Thể hiện rõ ý kiến của người viết về tác phẩm cần bàn luận.
- Đưa ra lí lẽ là những lí giải, phân tích tác phẩm.
- Bằng chứng được dẫn ra từ tác phẩm để làm rõ cho lí lẽ.
- Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

III. Tổng kết

1. Nội dung

- Nhấn mạnh, khẳng định tầng nghĩa trực tiếp (miêu tả vẻ đẹp hoa sen) và tầng nghĩa biểu tượng (cách sống thanh cao, giữ vững phẩm giá) của hình ảnh hoa sen

2. Nghệ thuật

- Dẫn chứng, lí lẽ, lập luận logic, chặt chẽ, sắc bén
- Cách triển khai, phân tích các luận điểm khoa học, hợp lí.

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: BỨC THƯ GỬI CHÚ LÍNH CHỊ DỪNG CẢM

I. Trải nghiệm cùng văn bản

1. Đọc

2. Tìm hiểu chung

- Thể loại: thư từ
- Xuất xứ: in trong Những bức thư đoạt giải cuộc thi UPU lần thứ 34.

II. Suy ngẫm và phản hồi

Câu 1 :Tác giả bức thư đã bày tỏ tình cảm yêu mến, trân trọng với nhân vật chú lính chì dũng cảm.

Câu 2 Bài học: Để thành công hãy sẵn sàng đối mặt với số phận mà không hề lùi bước trước mọi khó khăn cả về vật chất lẫn tinh thần.

Câu 3: Tác giả muốn cảm ơn về kết thúc ấy: Giúp chúng ta cần nhìn nhận vấn đề một cách nghiêm túc, từ những mặt trái của xã hội tìm ra cách giải quyết hợp lý để cuộc sống tươi đẹp hơn.

Câu 4 :Câu chuyện "Cô bé bán diêm" (Adersen) được đánh giá là một trong những truyện cổ tích hay nhất mọi thời đại với ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

III. Tổng kết

1. Nội dung

- Văn bản Bức thư gửi chú lính chì dũng cảm là lời bày tỏ của một cô bé về tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ dành cho nhân vật “chú lính chì” dũng cảm trong truyện cổ tích của An-đéc-xen.

2. Nghệ thuật

- Giọng điệu tha thiết, nhẹ nhàng khi bày tỏ sự ngưỡng mộ, yêu mến chú lính chì
- Cách lập luận chặt chẽ, giàu sức thuyết phục.
- Kết hợp linh hoạt nghệ thuật so sánh, nhân hóa, điệp ngữ

TRI THỨC NGŨ VĂN

I. Lí thuyết

PHT số 1

Câu	Từ Hán Việt	Giải nghĩa
a	trí tuệ	là khả năng suy nghĩ và hành động sử dụng kiến thức, kinh nghiệm, sự hiểu biết, ý thức chung và cái nhìn sâu sắc
	quan niệm	là cách hiểu riêng của mình về một sự vật, một vấn đề
b	thiên nhiên	là những gì tồn tại xung quanh con người mà không phải do con người tạo ra
	thực hành	là làm để áp dụng lí thuyết vào thực tế
c	hoàn mỹ	là đẹp để hoàn toàn
	triết lí	là những điều được rút tĩa bởi trải nghiệm, như một quan niệm nền tảng, cốt lõi trên cơ sở nhìn nhận điều gì

PHT số 2

STT	Yếu tố Hán việt	Từ ghép Hán Việt	Giải nghĩa
1	quốc (nước)	quốc gia	là một khái niệm địa lý và chính trị, trừu tượng về tinh thần, tình cảm và pháp lý, để chỉ về một

			lãnh thổ có chủ quyền, một chính quyền và những con người của các dân tộc có trên lãnh thổ
		quốc bảo	chỉ vật khí của đất nước, quốc gia
2	gia (nhà)	gia đình	là tập hợp những người gắn bó với nhau do quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc do quan hệ nuôi dưỡng làm phát sinh các nghĩa vụ và quyền giữa họ với nhau theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình
		gia truyền	là truyền đời nọ sang đời kia trong gia đình
3	gia (tăng thêm)	gia vị	là thêm vào món ăn các loại thực phẩm, thực vật chứa tinh dầu tạo mùi thơm hoặc các hợp chất hóa học
		gia tăng	là nâng cao lên, thêm vào
4	biến (tai họa)	tai biến	là sự việc xảy ra bất ngờ
		biến cố	là sự kiện xảy ra gây ảnh hưởng lớn và có tác động mạnh đến đời sống xã hội, cá nhân
5	biến (thay đổi)	biến hình	là biến hóa hoặc thay đổi hình dạng
		bất biến	là không thay đổi
6	hội (hợp lại)	hội thảo	là cuộc gặp mặt của một nhóm người có cùng một mối quan tâm chung tại một địa điểm và thời gian đã định trước để tranh luận về nội dung quan tâm
		hội tụ	là gặp nhau cùng một thời điểm
7	hữu (có)	hữu hình	là những sự vật, hiện tượng có thể nhìn thấy được như bút, thước, quần áo...

		hữu ích	là có ích lợi
8	hóa (thay đổi, biến thành)	tha hóa	là trở nên khác đi, biến thành cái khác
		chuyển hóa	là biến đổi sang dạng hoặc hình thái khác